

Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày 10/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoa Thị Vân.

2. Bà Đinh Thị Hạnh.

-Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST- HS, ngày 13 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 29/8/2019 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Tr - tên gọi khác: Không - sinh ngày 30/12/1971 tại xã H, huyện H, tỉnh N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào cai.

Nơi cư trú: Tổ 4 thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Phạm Văn T - năm sinh 1948 và bà Phạm Thị T - năm sinh 1949; Bố mẹ bị cáo đều trú tại: Tổ 9 thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Nguyễn Thị N - năm sinh 1970 (đã ly hôn);

Nơi cư trú: thôn B xã B, huyện B, tỉnh Lào cai.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo hai lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cụ thể: Quyết định số 448/QĐ-CT ngày 15/7/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc đưa Phạm Xuân Tr vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 16/7/2004 đến ngày 15/7/2005; Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/6/2009 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc đưa Phạm Xuân Tr vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 06/7/2009 đến ngày 02/7/2010. Tính đến ngày phạm tội đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ ngày 03/6/2019, Phạm Xuân Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 112.63 đi từ nơi ở tại tổ 4, thị trấn B đến thôn T, xã B, huyện B để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực nghĩa trang liệt sỹ thuộc thôn T, xã B, Phạm Xuân Tr gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người đàn ông này 01 (một) gói Hêrôin được gói bằng nilon màu đen với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Phạm Xuân Tr chia gói ma túy vừa mua được thành 12 (mười hai) gói nhỏ, trong đó có 11 (mười một) gói giấy màu vàng và 01 (một) gói giấy màu tím than, cất giấu dưới chiếu trên giường ngủ. Đến khoảng 07 giờ 00 ngày 04/6/2019, Phạm Xuân Tr đã sử dụng 01 (một) gói. Khoảng 09 giờ 34 phút cùng ngày có người đàn ông tên T nhà ở chợ thị trấn B, huyện B gọi điện và mua của Phạm Xuân Tr 01 (một) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày, Tiến tiếp tục gọi điện cho Tr hỏi mua 04 (bốn) gói Hêrôin với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) và hẹn gặp nhau tại khu vực tổ 8, thị trấn Bát Xát. Phạm Xuân Tr cho 04 (bốn) gói Hêrôin vào một mảnh giấy có dòng kẻ và cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 112.63 đi đến nơi hẹn. Khi đến khu vực đường Hoàng Liên thuộc tổ 4, thị trấn B, huyện B thì bị tổ công tác của Công an huyện B phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Thu giữ 01 (một) gói giấy có dòng kẻ, bên trong có 04 (bốn) gói giấy màu vàng, trong các gói này đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục (Phạm Xuân Tr khai nhận là Hêrôin), ngoài ra còn thu giữ của Phạm Xuân Tr 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 112.63, 01 (một) điện thoại Sam sung J4 Plus màu vàng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Xuân Tr, thu giữ 06 (sáu) gói giấy, (trong đó có 05 (năm) gói giấy màu vàng, 01 (một) gói giấy màu tím than) trong các gói này đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục, 24 mảnh giấy bạc (trong đó có 16 (mười sáu) mảnh giấy màu vàng, 08 (tám) mảnh giấy màu tím than), 01 con dao gấp màu đen, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 20.800.000đ (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng)

Tại kết luận giám định số 139/GĐMT ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận:

- Mẫu M1: Có khối lượng là 0,42 (không phải bốn mươi hai) gam chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Phạm Xuân Tr khi bắt quả tang ngày 04/6/2019 là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

- Mẫu M2: Có khối lượng là 0,58 (không phải năm mươi tám) gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Phạm Xuân Tr khi khám xét nơi ở là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin)

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Phạm Xuân Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Tr từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,86 gam Hê rô in được tái niêm phong trong 02 bì thư, 01 con dao bấm màu đen và 24 mảnh giấy nhỏ. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J4 plus màu vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Xuân Tr khai nhận đã mua 01 gói Hê rô in của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*) số ma túy mua được bị cáo chia thành 12 gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã sử dụng 01 gói và 01 gói bị cáo đã bán cho người tên là T vào sáng ngày 04/6/2019 thu được 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Chiều ngày 04/6/2019 sau khi trao đổi thống nhất với T qua điện thoại bị cáo tiếp tục đem 04 gói Hê rô in đến nơi đã hẹn để bán cho T, thì bị bắt giữ trên đường đi. Khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ được 06 gói ma túy còn lại. Như vậy theo lời khai của bị cáo Tr ngoài lần phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, trước đó bị cáo đã bán cho người tên T 01 gói ma túy. Nhưng ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy không đủ căn cứ để truy tố, xét xử bị cáo Tr theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, mà chỉ đủ cơ sở kết luận, bị cáo Phạm Xuân Tr đã mua 01 gam Hê rô in, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Tr thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi. Để giữ

ngghiêm kỹ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo.

Đối với người đàn ông Tr khai đã bán ma túy cho Tr vào ngày 03/6/2019. Qua xác minh không Xác định được tên, tuổi và địa chỉ, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên T theo lời khai của Phạm Xuân Tr là người đã mua ma túy của Tr vào ngày 04/6/2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định người đàn ông trên là Đỗ Quyết Th, sinh ngày 26/3/1971, trú tại tổ 17, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, hiện Đỗ Quyết Th không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa chứng minh làm rõ được, khi nào chứng minh làm rõ được sẽ xử lý sau.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo vẫn đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng gồm:

- 01 gam Hê rô in gửi giám định, đã trích mẫu 0,14 gam không hoàn lại, nên không đề cập xử lý. Còn 0,86 gam được tái niêm phong, là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 con dao gập màu đen và 24 mảnh giấy bạc không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J4 Plus bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 112.63, tiền Việt Nam: 20.800.000đ (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe mô tô trên là của anh Phạm Văn B (con trai của bị cáo) sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã B, huyện B, anh B không biết việc bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy. Số tiền 20.800.000đ (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền của chị Trang Thị T, sinh năm 1985, trú tại thôn Làng S, xã Q, huyện B (chị Trang Thị T sống chung với Phạm Xuân Tr nhưng không đăng ký kết hôn), chị T gửi Tr giữ hộ nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Phạm Văn B và số tiền 20.800.000đ (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng) cho chị Trang Thị T là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Tr 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 04/6/2019.

3. Xử lý vật chứng :

- Tịch thu tiêu hủy : 0,86 (không phải tám sáu) gam Hêrôin được tái niêm phong trong bì thư, mặt trước có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ án Phạm Xuân Tr có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại tổ 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai”. Tại các mép dán của bì thư có chữ ký của hai bên giao nhận và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào cai.

- Tịch thu tiêu hủy 01 dao bằng kim loại, dạng dao gấp, mũi nhọn, màu đen, có chiều dài 22cm và 24 (hai mươi bốn) mảnh giấy bạc (trong đó có 16 mảnh giấy bạc màu vàng và 08 mảnh giấy bạc màu tím than)

- Tịch thu của bị cáo Phạm Xuân Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J4 Plus, bên trong có 02 sim (01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone) đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Xuân Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Ân xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo Trường;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoa Thị Vân

Đinh Thị Hạnh

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo Trường;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Sen

Trần Thị Trúc

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo; người bị hại;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Đức Quang

